

TẤM LÒNG TRUNG HIẾU CỦA PHẠM PHÚ THỨ QUA TẬP THƠ “GIÁ VIÊN THI THẢO”

Đào Thị Thu Thủy

Khoa Ngữ văn và Khoa học xã hội

Email: thuydt73@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 24/12/2021

Ngày PB đánh giá: 18/02/2022

Ngày duyệt đăng: 25/02/2022

TÓM TẮT: Danh thần Phạm Phú Thứ là quan đại thần của triều đình nhà Nguyễn. Ông là người con ưu tú của đất Quảng Nam, cũng là danh nhân văn hóa của đất Quảng nói riêng, của đất nước nói chung. Không chỉ thành đạt trên sự nghiệp quan trường, ông còn để lại một di sản thơ văn đồ sộ với hai bộ *Giá Viên toàn tập* và *Giá Viên biệt lục*. *Giá Viên thi thảo* là một trong hai tập của *Giá Viên toàn tập*. Tập thơ này không chỉ phản ánh hiện thực nước ta khoảng một trăm năm mươi năm về trước mà còn khắc họa cả chân dung Phạm Phú Thứ - một người con chí hiếu, một vị đại thần liêm chính, tận trung, luôn lo cho vua, cho nước, cho dân, một người bạn chí tình, một con người yêu thiên nhiên say đắm, một nhà thơ, một nhà văn xuất sắc... Trong bài viết này, người viết đi sâu tìm hiểu “Tấm lòng trung hiếu của Phạm Phú Thứ qua tập thơ “Giá Viên thi thảo”” để phân nào hiểu sâu sắc hơn con người nhà thơ. Từ đó, có thể hiểu thêm về Phạm Phú Thứ - một đại thần trung hiếu, yêu nước, hết lòng lo cho nhà vua cũng là cho nước, cho dân.

Từ khóa: Phạm Phú Thứ, *Giá Viên thi thảo*, *Giá Viên toàn tập*.

PHAM PHU THU'S LOYALTY AND FILIAL PIETY IN GIA VIEN THI THAO VOLUME

ABSTRACT: Pham Phu Thu – a great mandarin in Nguyen dynasty – came from Quang Nam. He was a famous personality in Quang Nam and a cultural celebrity of the whole country. He did not only succeed in his career as a mandarin, but he also left us a huge poetry legacy including *Gia Viên toan tap* and *Gia Viên biet luc*. *Gia Viên thi thảo* is one of the two volumes of *Gia Viên toan tap*. This volume not only describes the reality of our country a hundred years ago, but also pictures Pham Phu Thu as a filial son, a loyal mandarin of integrity, a wholehearted friend, a passionate nature lover, a poet and a writer. This paper provides an insight into the loyalty and the filial piety of Pham Phu Thu in *Gia Viên thi thảo*.

Key words: Pham Phu Thu, *Gia Viên thi thảo*, *Gia Viên toan tap*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Danh thần Phạm Phú Thứ là quan đại thần của triều đình nhà Nguyễn. Ông là người con ưu tú của đất Quảng Nam, cũng là danh nhân văn hóa của đất Quảng nói riêng, của đất nước nói chung. Không chỉ thành đạt trên sự nghiệp quan trường, ông còn để lại một di sản thơ văn đồ sộ với hai bộ *Giá Viên toàn tập* và *Giá Viên biệt lục*. *Giá Viên thi thảo* là một trong hai tập của *Giá Viên toàn tập*. Tập thơ này không chỉ

phản ánh hiện thực nước ta khoảng một trăm năm mươi năm về trước mà còn khắc họa cả chân dung Phạm Phú Thứ. Ngay từ khi mới xuất hiện, thơ văn của ông đã được người đương thời đánh giá cao. Các ông Đốc bộ Quảng nam Nguyễn Bút Phong, Tuần phủ Án Sát là Phan Uy Nhạc, Nguyễn Tiểu Cao thì hết lời ca ngợi “Thơ văn của ông trở thành điển hình riêng của một nhà. Ví như sao sáng mây lành được người xem đều lấy làm khoái trá” [6,148]. Đến nay, thơ

văn của ông còn nguyên giá trị. Tập thơ vừa phản ánh xã hội vừa khắc họa con người danh nhân đất Quảng Phạm Phú Thứ. Để hiểu thêm về nhà thơ và giá trị thơ văn của ông, người viết đi sâu tìm hiểu “Tâm lòng trung hiếu của Phạm Phú Thứ qua tập thơ “Giá Viên thi thảo””

II. NỘI DUNG

Phạm Phú Thứ là quan đại thần của triều đình nhà Nguyễn dưới hai đời vua Thiệu Trị và Tự Đức. Ông nổi tiếng là “một danh nhân văn hóa có bản sắc riêng, có nhiều kiến nghị làm cho dân giàu nước mạnh, sớm thoát khỏi sự xâm lược của thực dân Pháp và tiến kịp với thời đại của thế giới văn minh” [6, tr.9]. Không chỉ là một bậc quan tài năng, đức độ, ông còn là nhà thơ, nhà văn lớn khi để lại cho đời hai tập thơ văn đồ sộ gồm “Giá Viên toàn tập” và “Giá Viên biệt lục”. Trong đó, riêng “Giá Viên toàn tập” (gồm “Giá Viên thi thảo” và “Giá Viên văn thảo”) có 1600 trang, phân bổ thành 27 quyển. “Giá Viên toàn tập” là “bản tổng kết bằng thơ văn cuộc đời làm quan của cụ trong những thăng trầm, biến thiên của lịch sử dân tộc” [6, tr.2140]. Mặc dù số lượng tác phẩm và đóng góp bằng thơ văn của Phạm Phú Thứ cho văn học khá dày dặn như vậy nhưng nghiên cứu thơ văn của ông chưa nhiều (có thể do thơ văn của ông chưa được dịch sang chữ quốc ngữ hiện đại). Mới có một số ít nhà nghiên cứu quan tâm dịch thơ văn của nhà thơ Trúc Đường sang chữ quốc ngữ hiện đại, và quan tâm tìm hiểu về thơ đi sứ hay tác phẩm ký của ông. Nhìn chung, các công trình, bài viết về các tác phẩm của Phạm Phú Thứ còn ít, chưa bao quát được hết các giá trị thơ văn của ông. Trong bài này, người viết bước đầu tìm hiểu một phần rất nhỏ giá trị thơ Phạm Phú Thứ qua tập thơ “Giá Viên thi thảo” và tâm lòng trung hiếu của thi sĩ được thể hiện qua tập thơ đó.

2.1. Phạm Phú Thứ - một danh thần có tâm lòng trung ái

Với các nhà nho xưa, “trung”, “hiếu” là trách nhiệm, bổn phận. Trong đó, trung vua là phẩm chất đầu tiên của người kẻ sĩ. Tận trung với vua, phò vua cũng là giúp nước, giúp dân, giúp đời. Vì vậy, đi thi, đỗ đạt làm quan với lý tưởng “trí quân trạch dân” bao đời đã ăn sâu vào tâm khảm nhà nho. Phạm Phú Thứ cũng vậy. Là một người có tài, ham học, lại từng đỗ đầu các kỳ thi: Hương nguyên, Hội nguyên, thi Tiến sĩ cũng đỗ đầu, Phạm Phú Thứ càng khắc sâu lý tưởng ấy. Trung vua luôn là nỗi niềm thường trực trong thơ Phạm Phú Thứ. Ông luôn trần trụi, day dứt cống hiến hết mình cho vua, cũng là cho dân, cho nước.

Trong thơ Phạm Phú Thứ, ông nói đến lòng trung ấy cả trực tiếp và gián tiếp. Ông coi gốc của con người là “trung”:

“Con người cần giữ gốc
Giang sơn vững lòng trung”

(*Bài 4 – Quyển 8*)

Trung với vua, ấy cũng là trung với nước, với dân. Vì vậy, ông luôn dặn mình phải gìn giữ lòng trung, nhưng đó là trung với vua hiền, giúp dân như vua Nghiêu, Thuấn, kẻ thần tử học theo đạo nhà Nho mà chấn dân:

“Nghiêu hiền Thuấn triết tâm cùng lớn
Khổng tử Chu tình ý nhã phong
Kính cần chép ghi cho sáng rõ
Chữ trung hòa mục dưỡng nuôi lòng”

(*Bài 6- Quyển 1*)

Cùng ý nguyện ấy, nhà thơ Trúc Đường viết:

“Cứu đời nên gánh vác
Sâu thăm tấm lòng trung”

(*Bài 57 – Quyển 5*)

Nguyễn khắc sâu tấm tình trung là tâm nguyện của ông “Chữ trung khắc đeo dao” (bài 42 – quyển 7) nên “Gian nan càng gắng chí/ Há đâu thờ bồng hao” (Bài 42 – Quyển 7). Quan họ Phạm hết lòng gánh vác việc nước, chăm lo cho dân thể hiện tấm lòng trung hiếu.

Phạm Phú Thứ hiểu nhà vua coi trọng kẻ sĩ “Công vua nuôi sĩ như con đờ” (Ký sở văn), lại ban nhiều ân huệ cho kẻ sĩ hiền tài nên họ có thể nguyện đem thân để đền đáp cho vua, cho nước: “Tiên đế trọng kẻ sĩ/ Cô thân báo quốc thân”. Do đó, Thúc Minh luôn mang nặng ơn vua “Nhớ ơn vua suốt đời” (Bài 51 – Quyển 12), “Ôn nặng thánh chúa mình” (Bài 2 – Quyển 3); “Ân Thánh rộng như biển” (Bài 1 - Quyển 4). Lúc nào ông cũng canh cánh mang nặng ơn vua dù ở xa hay gần “Xa xôi cửa khuyết hướng lòng ân” (Bài 68- Quyển 12). Ôn vua nặng vậy nên lời vua căn dặn đi cả vào giấc ngủ của ông “Nằm gỏi còn nghe lời vua dặn” (Bài 29 – Quyển 13). Vì vậy, Ông tận tụy làm việc, nguyện đem hết tài năng và sức lực cống hiến báo đáp công ơn minh chúa: “Tận tụy mong sao báo đáp ân” (Bài 10 – Quyển 7). Hay: “Bắc đệp, Nam làm láng giềng/ Trổ hết tài lực ơn riêng vua dành” (Bài 82 Quyển 10)

Giúp vua cũng là giúp nước, ông luôn cố gắng hết sức mình: “Trời đất luôn che chở/ Dám không gắng sức mình” (Đặc phát thừa nông trạm chu hành kỷ sự). Ông nguyện báo đáp ân điển của vua, khó khăn chẳng từ nan, làm việc lớn cũng coi là nhẹ: “Thân nghĩ báo ơn đức vua như đội núi lớn vẫn còn thấy nhẹ” (Cần chánh điện tứ yển - Ứng chế thi thảo). Theo ông, đem hết tài năng, kiến thức đã học ra giúp đời, giúp dân, giúp nước, ấy là trả ơn vua, ơn thầy học: “Thi Thư dốc nghiệp cũ/ Mới đáp ơn

vua, thầy học” (Bài 20 – Quyển 6). Lời thơ động viên bạn tiến sĩ Trần Chính làm tri phủ Hòa Thịnh này cũng là lời nhà thơ tự răn mình.

Phạm Phú Thứ thực hiện lý tưởng trung vua bằng những hành động cụ thể “Khư khư dâng tấu báo đức sâu” (Khẩu hiệu - Ứng chế thu thảo) hay “Theo vua phò việc nước/ Giúp bệ rồng bớt lo” (Kinh Vũ Miếu). Đại thần xứ Quảng luôn cố sức giúp vua gánh vác mọi công việc, ông vẫn thấy mình nợ ân tình của vua, chưa trả hết “Ân vua cả đời khôn báo đáp/ Lắm đầu, hồn vẫn “Ngự lâu” vương” (Bài 27 – Quyển 13). Sau này, tổng kết lại cuộc đời mình, đại quan xứ Quảng vẫn còn nỗi niềm day dứt:

“Bốn chục năm ơn vua chữa báo
Soi gương thấy tóc bạc như sương”

(*Bài 72 – Quyển 13*)

Ông đau xót vì ơn vua chưa báo hết mà mình thì đã già. Đây chỉ là suy nghĩ tích cực của người Nho sĩ có tài, có tâm cống hiến, hy sinh không biết mệt cho vua, triều đình, làm tất cả vì non sông xã tắc, họ thấy mình cống hiến bao nhiêu cũng còn chưa đủ, chứ trên thực tế, Phạm Phú Thứ đã đóng góp được rất nhiều cho triều đình (mà ta có thể nói đến ở mục 2 sau đây).

Trung vua, Phạm Phú Thứ dâng lên vua nhiều lời chúc thọ đẹp đẽ, tươi tắn:

“Ngôi đình này vươn lên, chép mãi niềm vui
Núi càng cao từng tươi tốt chúc vua muôn tuổi”

(Sơn xúc tùng đình - Ứng chế thi thảo)

Hay:

“Vọng ngưỡng bệ rồng gắng sức hơn
Mừng chúa năm nối năm mãi thịnh”
(Canh ngộ nguyên vận - Ứng chế thi thảo)

“Nguyện dâng chén thọ đến vô ngần”

(*Bài 66 – Quyển 12*);

“Ngóng cửa Nam cao, chúc vua thọ”
(*Bài 69 – Quyển 12*).

Đặc biệt, chúc thọ nhà vua, nhà thơ mừng như chính mình được trường thọ:

“Chúc thọ, lạy mừng như được thọ
Đội ơn, thêm uống khí trời hòa”
(*Bài 6 Quyển 12*)

Đó chính là cái tâm đáng quý của danh thần xứ Quảng.

2.2. Phạm Phú Thứ - một người con chí hiếu

Không chỉ là một đại thần tận trung, Phạm Phú Thứ còn là người con chí hiếu. Nho giáo coi trọng “hiếu” là gốc của “trung”, đồng thời cũng quan niệm hiếu để là gốc của đạo nhân. Là người học rộng, am hiểu, sống và làm việc theo đạo Nho, Phạm Phú Thứ đề cao chữ “hiếu”: “Người lấy hiếu làm đầu” (Ký hoài tôn thất lang trung phượng tá – Bắc hành thi lục). Không khó để thấy con người có hiếu trong thơ Giá Viên. Ngày Tết Đoan Ngọ, do công việc triều đình, phải đi sứ, không ở nhà báo hiếu cha mẹ được, nhà thơ đau đớn, day dứt vì không dâng được rượu bò xương lên cha mẹ:

“Ngày này năm ngoái từ cổ hương
Ngày này năm nay lại xuất dương
Cứ đến ngày này lòng chạnh nhớ
Sao dâng cha mẹ rượu bò xương
(*Bài 15 – Quyển 4*)

Trên đường đi xử lý việc công, nhà thơ Trúc Đường không nguôi nỗi nhớ cha mẹ:

“Lòng lữ thứ nhớ mong
Trăm năm thương cha mẹ”
(*Bài 28 – Quyển 8*)

Nhà thơ nằm mộng thấy cha mẹ, tưởng như cha mẹ đang ân cần dặn dò:

“Đêm qua mộng nghe dạy
Đi xa hãy giữ lòng”
(*Bài 28 – Quyển 8*)

Năm mươi tuổi, nhà thơ búi ngùi nhớ lại công lao dưỡng dục to lớn, nỗi vất vả, khó khăn của cha mẹ nuôi mình – một người con yếu ớt từ khi còn nhỏ:

“Ta Giáng sinh Canh Thìn năm ấy
Nhớ song thân cúng lạy cũ kiềng
Mẹ cha khó nhọc triều miên
Dõi theo con yếu mấy niên cho tà
Mới vài tuổi đã đầu trưởng bụng
Hai mươi xuân lại đặng tê chân”

(*Bài 26 - Quyển 10*)

Trời lạnh, ở một nơi xa, Phạm Phú Thứ nhớ thương về cha mẹ với nỗi niềm xa xót, ông day dứt vì không ở gần để đáp ân dưỡng dục của cha mẹ, không làm tròn được chữ hiếu, lời thơ bi thiết, đầm lệ:

“Đông chí gặp ngày đi đến Pháp
“Lục Nga” xót đọc ngoảnh về đông”
(*Bài 26 – Quyển 8*)

Cùng tâm trạng ấy, trong ngày giỗ đầu cha, ông viết:

“Mây trắng xa đưa dứt sầu riêng
Đạo làm con khó đáp ơn thân phụ
Tội đồ đau xót buổi khứ niên
Vạn cổ ơn sâu không bờ bến
“Lục Nga”, lệ máu đầm toàn thiên”

(*Bài 12 – Quyển 3*)

Người đọc xúc động đến rung rung khi đọc những vần thơ viết về cha đầy lâm ly, bi thiết của Thúc Minh. Ngày đại tường của cha, do đi công cán việc quan, Giá Chi không về giỗ cha được, ông khóc, lời thơ đầm máu và nước mắt: “Đất lạ, trần quý con kính dâng/ Than ôi!/ Lòng con

yêu kính cha vô ngần” và “Chân trời dứt ruột hướng cô bông/ Than ôi!/ Có cha chưa nuôi, chẳng cúng tế/ Khóc ra huyết lệ, gọi trời xanh” (Bài 87 – Quyển 4). Lòng hiếu đễ của quan đại thần, nhà thơ Giá Viên cảm động đến cả trời xanh.

Không chỉ có hiếu với cha mẹ, nhà thơ còn nghĩ đến việc “hiếu” với tổ tiên:

“Báo gốc muôn lòng quay đức hậu

Lên lăng nghĩ đến hiếu tổ tiên”

(*Bài 51 – Quyển 1*)

Là một người am hiểu sâu sắc đạo lý Nho gia, lại tiếp thu đạo lý dân tộc, Phạm Phú Thứ đã xác định rõ trách nhiệm của mình: “Làm con thì lo đạo hiếu, làm bề tôi thì lo đạo cung kính” (Đỗ Lữ Tùng nam quy tình thân tả hiện thọ tửu tác trường cú tiền chi - Kinh hương thi lục). Có thể nói, Giá Viên thi thảo đã khắc họa được hình ảnh đẹp về một con người đại hiếu, đại trung.

III. KẾT LUẬN

Như vậy, hình ảnh danh thần Phạm Phú Thứ tận trung, tận hiếu được “chạm khắc” bằng nghệ thuật ngôn từ khá sắc nét trong Giá Viên thi thảo. Với 13 quyển, 817 bài thơ, Giá Viên thi thảo là tập thơ không chỉ đồ sộ về số lượng mà còn xuất sắc về chất lượng. Bằng tài thơ và tâm hồn phong phú, trong sáng cùng khối kiến thức sâu rộng của mình, tác giả Phạm Phú Thứ thực đã đem đến cho người đọc những bài thơ hay, hấp dẫn và trong sáng. Vượt qua lớp màn chữ “Hán”, tiếp nhận tập thơ qua lời dịch, người đọc cảm kích trước hình ảnh một vị đại thần vừa là người con chí hiếu vừa là một thần tử đại trung. Trung với vua, cũng là trung với nước, với dân, danh thần xứ Quảng đã nguyện đem hết sức mình ra phò vua, giúp dân, giúp nước. Ông mãi là

tấm gương sáng cho người đời sau học tập, noi theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Xuân Diệu (1992), *Các nhà thơ cổ điển Việt Nam*, 2, tái bản, Nhà xuất bản văn học, Hà Nội.

2. Đinh Gia Khánh, Bùi Duy Tân, Mai Cao Chương (1997), *Văn học Việt Nam (thế kỷ X - nửa đầu thế kỷ XVIII)*, tái bản lần thứ hai, có chỉnh lí, bổ sung), Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

3. Nguyễn Lộc (1997), *Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỷ XVIII - nửa đầu thế kỷ XIX)*, tái bản lần thứ hai, có chỉnh lí, bổ sung, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

4. Nguyễn Hữu Sơn (2005), *Văn học trung đại Việt Nam - Quan niệm con người và tiến trình phát triển*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

5. Trần Nho Thìn (2008), *Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

6. *Phạm Phú Thứ toàn tập* (2014), Nhà xuất bản Đà Nẵng, Đà Nẵng.

7. Lê Trí Viễn, Phan Côn, Nguyễn Đình Chú, Huỳnh Lý, Lê Hoài Nam, (1978), *Lịch sử văn học Việt Nam*, tập 4A, NXB Giáo dục, Hà Nội.

8. Lê Trí Viễn (chủ biên) (2000), *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập 15, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.